

Số: 52/2026/QĐST- DS

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 13, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 191/2026/TLST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1)
Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T – Chức vụ: Trưởng phòng
- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Xuân T: Ông Phạm Bá T1 – Chuyên viên xử lý nợ
Địa chỉ: Số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.
 - **Bị đơn:** Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa.
Số CCCD: 0381.8401.1696, cấp ngày 08/11/2022
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về nghĩa vụ trả nợ và thời hạn trả nợ:* Tính đến ngày 30/7/2026, chị Bùi Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền là **465.072.460 đồng** (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).
Trong đó,
 - + Nợ gốc: 178.876.607 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm linh bảy đồng).
 - + Nợ lãi là: 286.195.853 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi ba đồng)

Chị Bùi Thị N và Ngân hàng TMCP V thống nhất chị N có trách nhiệm trả cho ngân hàng thành hai kỳ như sau:

Kỳ 1: Vào ngày 01/9/2026, chị Bùi Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 178.876.607 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm linh bảy đồng).

Kỳ 2: Vào ngày 01/10/2026, chị Bùi Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn lại là 286.195.853 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày 31/7/2026 Ngân hàng được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký kết số LN 2201205127553 giữa ngân hàng và chị Bùi Thị N trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán hết khoản vay.

- *Về án phí*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.176.000 đồng (Mười một triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000768 ngày 23/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn chị Bùi Thị N phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên chị N phải chịu 11.301.000 đồng (Mười một triệu, ba trăm linh một nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

